TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 54/2026/QĐST-HNGĐ	*Quảng Ninh, ngày 14 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 115/2026/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2026, giữa:

*. Nguyên đơn: chị Chu Thị M, sinh năm 1995; căn cước số 0221xxxxxxxx, do Bộ C cấp ngày 08/11/2024; nơi cư trú: thôn N, xã L, thành phố Quảng Ninh.

*. Bị đơn: anh Lại Thanh T, sinh năm 1992; căn cước công dân số 0220xxxxxxxx, do Cục QLHC về TTXH cấp ngày 09/5/2021; nơi cư trú: thôn B, xã B, thành phố Quảng Ninh.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 của Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội khóa 15); điểm a khoản 1 Điều 39 và khoản 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 36 của Luật Thi hành án dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 9 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 9 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Chu Thị M và anh Lại Thanh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* chị Chu Thị M và anh Lại Thanh T có 01 (một) con chung. Chị M và anh T thống nhất, thỏa thuận sau khi ly hôn chị M là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Lại Mai Quỳnh T1, sinh ngày 20/5/2019 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi), chị M không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng cho con chung. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản chung, khoản nợ chung:* chị Chu Thị M và anh Lại Thanh T không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* chị Chu Thị M tự nguyện nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000471 ngày 06/8/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh (nay là thành phố) Quảng Ninh. Chị Chu Thị M được hoàn trả lại số tiền còn lại là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 34 và 36 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *TAND TP. Quảng Ninh;*
- *VKSND khu vực 4 - Quảng Ninh;*
- *UBND xã B, thành phố Quảng Ninh;*
- *Phòng THADS khu vực 4 - Quảng Ninh;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thùy Dương